TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2021
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 718/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Anh **Dương Minh H**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: 1179 ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày*: Chị và anh Dương Minh H chung sống vào năm 2003, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Đ (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 28/3/2005).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên bất hòa. Mặt khác anh H không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên ăn nhậu. Chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Trước đây chị có nộp đơn ly hôn và được Tòa án huyện N thụ lý số 199 ngày 06/5/2020, nhưng do muốn cho anh H cơ hội đoàn tụ để cùng lo cho con chung nên chị rút đơn khởi kiện nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án (quyết định 106 ngày 23/7/2020). Sau đó anh H vẫn không sửa đổi tính tình, nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Dương Minh H do vợ chồng hết tình cảm.

- Con chung: có 04 cháu gồm:

Dương Hoàng Ph, sinh ngày 25/9/2004.

Dương Hoàng H, sinh ngày 15/6/2007.

Dương Hoàng M, sinh ngày 31/12/2015.

Dương Hoàng B, sinh ngày 28/7/2017.

Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị trực tiếp nuôi 04 con chung nên nếu ly hôn, chị xin nuôi cả 04 con. Hiện nay chị có nhà ở ổn định và có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm nên chị xin vắng mặt khi xét xử vụ án.

** Bị đơn anh Dương Minh H đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Phan Thị H và anh Dương Minh H tự nguyện chung sống vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Đ. Quá trình chung sống anh chị có 04 con chung gồm: Dương Hoàng Ph, sinh ngày 25/9/2004; Dương Hoàng H, sinh ngày 15/6/2007; Dương Hoàng M, sinh ngày 31/12/2015; Dương Hoàng B, sinh ngày 28/7/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 04/2020 cho đến nay, chị H và anh H sống ly thân nhau không hòa giải đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, xin nuôi 04 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9,11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phan Thị H có yêu cầu vắng mặt, anh Dương Minh H đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Phan Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Dương Minh H. Hiện nay anh H cư trú tại ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Phan Thị H, bị đơn là anh Dương Minh H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Dương Minh H chung sống vào năm 2003, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, đến năm 2005 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 ngày 28/3/2005. Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay chị H xin ly hôn anh H vì vợ chồng hết tình cảm.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H khai là do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu nên từ tháng 04/2020 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Chị H đã cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng anh không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không đến Tòa án, từ đó thể hiện anh H không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị H.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị H khai có 04 con chung gồm Dương Hoàng Ph, sinh ngày 25/9/2004; Dương Hoàng H, sinh ngày 15/6/2007; Dương Hoàng M, sinh ngày 31/12/2015; Dương Hoàng B, sinh ngày 28/7/2017. Ly hôn, chị H xin nuôi cả 04 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi chị H và anh H sống ly thân nhau đến nay thì các con chung được chị H trực tiếp chăm sóc, hai cháu lớn là Ph và H cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy để đảm bảo cho các con chung được phát triển ổn định về thể chất lẫn tinh thần, cần giao cho chị H nuôi dưỡng cả 04 con chung, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: chị H khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000, các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H về việc "Ly hôn" đối với bị đơn anh Dương Minh H.

1. Xử: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Dương Minh H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Dương Hoàng Ph, sinh ngày 25/9/2004; Dương Hoàng H, sinh ngày 15/6/2007; Dương Hoàng M, sinh ngày 31/12/2015; Dương Hoàng B, sinh ngày 28/7/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001092 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Phan Thị H, anh Dương Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai